UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG
Số: 94 /QĐ-CTLNTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chỉ tiêu chất lượng cây giống Keo nuôi cấy mô và giâm hom.

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG

Căn cứ Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 01/11/2005 của UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chuyển đổi Lâm Trường Tiền Phong thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiền Phong;

Căn cứ thực tế sản xuất kinh doanh về giống cây lâm nghiệp của Công ty TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Tiền Phong;

Căn cứ đề nghị của ông Trưởng phong kế hoạch Kỹ thuật – Bảo vệ rừng Công ty TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Tiền Phong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chỉ tiêu chất lượng cây giống Keo lai".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Ông Giám đốc, Trưởng phòng kê hoạch Kỹ thuật – Bảo vệ rừng, Trưởng các bộ phận và cá nhân có liên quan đến việc sản xuất và quản lý cây giống Keo nuôi cấy mô và giâm hom tại Công ty TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Tiền Phong chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

M.S.D.N: 3300100207 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ NƯỚC 1 THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG - T.X. HƯƠNG THỦY - T.T.H.

Tôn Thất Ái Tín

Scanned by CamScanner

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 94/QĐ-CTLNTP ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Công ty TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Tiền phong về việc Ban hành chỉ tiêu chất lượng cây giống Keo nuôi cấy mô và giâm hom

Forest cultivar - Acacia hybrid

1 Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng đối với cây giống lai giữa Keo tai tượng (*Acacia mangium* Willd.) với Keo lá tràm (*Acacia auriculiformis* A.Cunn ex Benth.) được nhân bằng phương pháp nuôi cấy mô và giâm hom.

2 . Thuật ngữ và định nghĩa:

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

2.1.Cây hom (Rooted cutting): Cây được tạo ra bằng phương pháp giâm hom.

2.2.Cây hom có bầu (Potted rooted cutting): Cây hom được cấy trong bầu ươm cây (ra rễ trực tiếp trong bầu hoặc cây hom rễ trần được cấy vào bầu) và được chăm sóc trong vườn ươm đủ tiêu chuẩn trồng rừng.

2.3.Cây mầm (Bottled tissue culture planlet): Cây mô ra rễ trong bình đã qua huấn luyện.

2.4.Cây mô (Tissue culture plantlet): Cây được tạo ra bằng phương pháp nuôi cấy mô.

2.5.Cây mô có bầu (Potted tissue culture plantlet): Cây mô đã ra rễ được cấy vào bầu ươm cây và được chăm sóc trong vườn ươm đủ tiêu chuẩn trồng rừng.

2.6.Giống gốc (Original germplasm): Giống đã được công nhận và sử dụng lần đầu để nhân giống.

2.7.Huấn luyện (Hardening): Làm cho cây quen dần với điều kiện môi trường bên ngoài.

2.8.Lô giống (Germplasm lot): Vật liệu giống sản xuất từ một vườn cung cấp vật liệu trong một tháng.

2.9.Nhân giống hom (Cutting propagation): Phương pháp dùng một đoạn thân, đoạn cành để tạo ra cây mới.

2.10.Nuôi cấy mô (Tissue culture): Kỹ thuật cấy và nuôi mô thực vật trong điều kiện nhân tạo (*in vitro*) nhằm điều khiển phân hóa về hình thái và chức năng của chúng.

3 Yêu cầu kỹ thuật

3.1 Cây giống nhân bằng nuôi cấy mô

3.1.1 Cây mầm

Bảng 1 - Yêu cầu kỹ thuật cây mầm

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu kỹ thuật
Nguồn gốc	Được tạo ra từ vật liệu giống lấy từ cây đầu dòng được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận
Tuổi cây	30 đến 40 ngày sau khi cấy cây vào môi trường ra rễ và đã qua huấn luyện

Scanned by CamScanner

Chiều cao cây	3,0 cm đến 5,0 cm
Số rễ	< 5 rễ/cây
Chiều dài rễ	1,0 cm đến 2,5 cm
Hình thái chung	Cây sinh trưởng tốt, lá màu xanh đậm, bộ rễ trắng và không bị nhiễm bệnh, có 4 đến 8 lá;
Tỷ lệ sống	Cây đủ điều kiện cấy thẳng vào bầu và có tỷ lệ sống > 85%(điều kiện chăm sóc tối ưu)

3.1.2 Cây có bầu

Bảng 2 - Yêu cầu kỹ thuật cây có bầu

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Nguồn gốc	Từ cây mầm được quy định tại bảng 1
Tuổi cây	2 đến 5 tháng kể từ khi cây được cấy vào bầu
Đường kính cổ rễ	0,3 cm đến 0,4 cm
Chiều cao	25 cm đến 35 cm
Hình thái chung	Cây cứng cáp, không cụt ngọn, lá xanh, cây khỏe và không có biểu hiệu bị sâu bệnh
Bầu cây	Kích thước bầu tối thiểu là 6 x 10 cm. Hỗn hợp ruột bầu đầy ngang mặt bầu, không bị vỡ, không biến dạng, rễ cây phủ xung quanh mặt trong của bầu

3.2 Cây giống nhân bằng giâm hom

3.2.1 Cây có bầu

Bảng 3 - Yêu cầu kỹ thuật cây có bầu

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Nguồn gốc	Được tạo ra từ vật liệu giống lấy từ cây đầu dòng được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận
Tuổi cây	2 đến 4 tháng
Đường kính cổ rễ	0,3 cm đến 0,4 cm
Chiều cao	25 cm đến 35 cm
Hình thái chung	Cây cứng cáp, không cụt ngọn, lá xanh, cây khỏe và không có biểu hiện bị sâu bệnh gây hại
Bầu cây	Kích thước bầu tối thiểu là 6 x 10 cm. Hỗn hợp ruột bầu đầy ngang mặt bầu, không bị vỡ, không biến dạng, rễ cây phủ xung quanh mặt trong của bầu

4 Phương pháp kiểm tra

4.1 Thời điểm kiểm tra: Khi xuất cây mầm hoặc cây có bầu.

4.2 Xác định nguồn gốc, tuổi cây giống: Xác định nguồn gốc giống và tuổi cây dựa vào hồ sơ lô giống lưu tại cơ sở sản xuất cây giống.

4.3 Phương pháp kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật

Scanned by CamScanner

4.3.1 Cây mầm

Bảng 4- Chỉ tiêu, phương pháp và dung lượng mẫu kiểm tra cây mầm

Tên chỉ tiêu	Phương pháp kiểm tra	Lấy mẫu kiểm tra
Chiều cao cây	Đo chiều cao cây của 10 đến 15 cây đại diện trong bình mẫu kiểm tra bằng thước kẻ vạch có độ chính xác đến 1mm	< 50 bình: lấy ngẫu nhiên 2 bình; > 50 bình: lấy ngẫu nhiên ít nhất 3 bình nhưng không quá 5% số bình
Số rễ	Đếm số rễ của 10 đến 15 cây đại diện trong bình mẫu kiểm tra	< 50 bình: lấy ngẫu nhiên 2 bình; > 50 bình: lấy ngẫu nhiên ít nhất 3 bình nhưng không quá 5% số bình
Chiều dài rễ	Đo chiều dài rễ của 10 đến 15 cây đại diện trong bình mẫu kiểm tra bằng thước kẻ vạch có độ chính xác đến 1mm	< 50 bình: lấy ngẫu nhiên 2 bình; > 50 bình: lấy ngẫu nhiên ít nhất 3 bình nhưng không quá 5% số bình
Hình thái chung	Quan sát bằng mắt thường	Toàn bộ lô giống

4.3.2 Cây có bầu

Bảng 5 - Chỉ tiêu, phương pháp và dung lượng mẫu kiểm tra cây có bầu

Tên chỉ tiêu	Phương pháp kiểm tra	Lấy mẫu kiểm tra
Đường kính cổ rễ	Sử dụng thước kẹp có độ chính xác 0,1 mm, đo tại vị trí sát mặt bầu	Lấy mẫu ngẫu nhiên 0,1% số cây và không ít hơn 30 cây
Chiều cao	Sử dụng thước kẻ vạch có độ chính xác 1 mm, đo từ mặt bầu tới đỉnh sinh trưởng của cây con	Lấy mẫu ngẫu nhiên 0,1% số cây và không ít hơn 30 cây
Hình thái chung	Quan sát bằng mắt thường	Toàn bộ lô giống
Bầu cây	Quan sát bằng mắt thường	Toàn bộ lô giống

4.3.4 Kết luận kiểm tra: Lô giống đạt yêu cầu khi 100% mẫu kiểm tra phù hợp với yêu cầu kỹ thuật quy định tại điều 3.

5 Hồ sơ kèm theo cây giống

Tài liệu kèm theo cây giống gồm các thông tin sau:

- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất;
- Tên giống, tuổi, các chỉ tiêu kích thước và chất lượng chính;
- Mã hiệu nguồn giống (Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp)
- Số lượng bình cây mầm (khi xuất bán cây mầm trong bình);
- Số lượng cây mô/bình (khi xuất bán cây mầm trong bình);
- Số lượng cây có bầu (khi xuất cây có bầu);

Scanned by CamScanner